

Tìm hiểu về việc chuẩn bị ứng phó thảm họa tại Vancouver: Góc nhìn từ cộng đồng

Báo cáo nghiên cứu | Tóm tắt Báo cáo

Những điểm nổi bật chính

- **Các nguy cơ thường được biết đến phổ biến nhất** là động đất và khói cháy rừng, tiếp theo là các rủi ro khác như nắng nóng quá mức và ngập lụt ven biển.
- **Rào cản chính đối với việc chuẩn bị** là thiếu thông tin dễ tiếp cận.
- **Nhận thức về rủi ro và mức độ chuẩn bị** có sự khác biệt dựa trên giới tính, nơi ở, loại hình nhà ở, tình trạng thuê hay sở hữu nhà của người trả lời, và việc liệu họ đã từng trải qua thảm họa trước đây hay chưa.
- **Người tham gia bày tỏ mong muốn mạnh mẽ về việc** có thêm các phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng đối với việc chuẩn bị; truyền thông rõ ràng hơn từ các cơ quan chức năng; và các chiến lược tích hợp liên kết hành động cá nhân với hỗ trợ tập thể để ứng phó với nhiều nguy cơ.

Báo cáo này trình bày các kết quả từ một nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp do Mạng lưới Nghiên cứu Khả năng Phục hồi sau Thảm họa (DRRN) của Đại học British Columbia (UBC) chủ trì, phối hợp với Cơ quan Quản lý Tình trạng Khẩn cấp của Thành phố Vancouver (VEMA). Nghiên cứu được tài trợ một phần bởi Bộ Quản lý Tình trạng Khẩn cấp và Sẵn sàng Ứng phó Biến đổi Khí hậu của tỉnh bang BC thông qua một thỏa thuận đóng góp với DRRN tập trung vào nghiên cứu khả năng phục hồi sau thảm họa, cùng với sự hỗ trợ bổ sung từ Trường Chính sách Công và các Vấn đề Toàn cầu của UBC. Nghiên cứu của chúng tôi tìm hiểu việc chuẩn bị đối phó với thảm họa và khả năng phục hồi trên khắp Vancouver thông qua các cuộc khảo sát và thảo luận nhóm tập trung, nhằm mục đích hiểu rõ hơn cách các cá nhân và cộng đồng nhận thức, lập kế hoạch và hành động trước các rủi ro thảm họa trong bối cảnh nguy cơ ngày càng phức tạp. Các kết quả nghiên cứu sẽ hỗ trợ công việc mà nhân viên Thành phố Vancouver đang thực hiện nhằm giải quyết các rào cản đối với việc chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp.

Hai công cụ nghiên cứu chính đã được sử dụng: (1) một cuộc khảo sát chung, bao gồm mô-đun do Thành phố Vancouver thực hiện tập trung vào việc chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp (2.905 lượt trả lời) cùng với mô-đun tiếp theo do UBC thực hiện tập trung vào nhận thức rủi ro và tác động của kinh nghiệm từng trải qua thảm họa đối với việc chuẩn bị (1.743 lượt trả lời), và (2) sáu cuộc thảo luận nhóm tập trung với tổng số 50 người tham gia. Các công cụ này thu thập những hiểu biết chuyên sâu về nhận

thức rủi ro, hành vi chuẩn bị, mức độ tin tưởng vào các cơ quan chức năng và những rào cản có thể nhận thấy được đối với việc chuẩn bị.

Các kết quả chính cho thấy động đất và khói cháy rừng là những nguy cơ được quan tâm nhiều nhất, nhưng nhiều người tham gia cũng bày tỏ mối quan ngại về một loạt các rủi ro khác. Nhận thức về rủi ro và hành vi chuẩn bị mang tính địa phương cao, được định hình bởi kinh nghiệm của khu dân cư, cơ sở hạ tầng, loại hình nhà ở và kinh nghiệm từng trải qua thảm họa trước đây.

78,8% người tham gia khảo sát có bảo hiểm nhà ở, chung cư hoặc bảo hiểm cho người thuê nhà và hơn **68%** người tham gia cho biết họ có ít nhất một số vật dụng khẩn cấp tại nhà hoặc tiền dành riêng cho các trường hợp khẩn cấp. Thiếu thông tin được xác định là rào cản lớn nhất đối với việc chuẩn bị, được **29,9%** người tham gia khảo sát nêu ra. Người tham gia cũng nhấn mạnh những thách thức trong việc tìm kiếm nguồn lực, hiểu các quy trình khẩn cấp và tiếp nhận các thông điệp phức tạp.

Kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt theo nhiều chỉ dấu nhân khẩu học (ngôn ngữ, sắc tộc, thu nhập, giới tính, tình trạng thuê nhà, và các chỉ dấu khác). Phân tích chi tiết về từng chỉ dấu này nằm ngoài phạm vi của báo cáo sơ bộ này. Tuy nhiên, sự khác biệt dựa trên bản dạng giới và tình trạng thuê nhà đặc biệt đáng chú ý trong cả kết quả khảo sát và thảo luận nhóm tập trung. Mặc dù tất cả người trả lời đều xác định cần có thêm thông tin và cho rằng hạn chế tài chính là các rào cản lớn, những người tự xác định là phụ nữ thường hay cho biết họ cảm thấy áp lực nặng nề hoặc thiếu chắc chắn hơn khi nghĩ về thảm họa. Những người thuê nhà, so với các chủ nhà, bày tỏ trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung về mức độ dễ bị tổn thương cao hơn và khả năng chủ động hạn chế trong việc chuẩn bị cho ngôi nhà của họ. Họ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của các mạng lưới cộng đồng vững mạnh để bù đắp cho sự thiếu an toàn về mặt cấu trúc nhà ở mà họ nhận thấy. Những phát hiện này ủng hộ việc cần có các chính sách chuẩn bị tập trung vào khác biệt giới tính và tình trạng thuê nhà, đồng thời làm rõ hơn trách nhiệm của chủ nhà trong việc chuẩn bị.

Mặc dù đã có những nỗ lực cá nhân, nhiều người tham gia vẫn bày tỏ sự thiếu chắc chắn và hoài nghi về khả năng ứng phó hiệu quả của họ khi xảy ra thảm họa. Sự thờ ơ của xã hội, cảm giác cô lập, và thiếu hành động tập thể đã cản trở thêm việc chuẩn bị. Đã nổi lên một mong muốn mạnh mẽ về các mô hình chuẩn bị ứng phó với thảm họa dựa vào cộng đồng được triển khai nhất quán, giao tiếp tốt hơn từ các cơ quan chính phủ, và vai trò lãnh đạo công nhận nỗ lực cá nhân đồng thời thúc đẩy sự sẵn sàng của tập thể.

Cuối cùng, những phản ánh sơ bộ về niềm tin trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung đã cho thấy một sự khác biệt tinh tế giữa niềm tin vào kiến thức kỹ thuật của chính quyền và niềm tin vào năng lực chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp thực tế của chính quyền. Việc bị xem là chưa giải quyết được các vấn đề dai dẳng như khả năng chi trả và nhà ở đã làm suy giảm lòng tin của công chúng vào các nỗ lực chuẩn bị do chính quyền dẫn dắt. Nghiên cứu này nhấn mạnh sự cần thiết của một phương pháp tiếp cận công bằng hơn, dựa vào cộng đồng và đa nguy cơ trong việc chuẩn bị ứng phó thảm họa, một phương pháp đề cao kinh nghiệm sống đa dạng, thúc đẩy hành động tập thể và giải quyết các yếu tố cấu trúc chi phối cả rủi ro và khả năng phục hồi. ■

Lưu ý: Những kết quả này chỉ phản ánh quan điểm của các cá nhân đã tự nguyện tham gia khảo sát và không nên được diễn giải là đại diện cho toàn bộ dân cư của thành phố Vancouver. Để biết thêm chi tiết, vui lòng đọc toàn văn báo cáo.

Tác giả: Jonathan Eaton, Raahina Somani, Hang Cheng Ip, Michael Hooper, Theodore Lim và Sara Shneiderman.